

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện nghèo thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 444/TTr-SXD ngày 13/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện nghèo (Thuận Châu, Sốp Cộp) thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể và UBND các huyện Thuận Châu, Sốp Cộp tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và

Truyền thông; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu, Sốp Cộp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Lao động – TB &XH (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

ĐỀ ÁN

Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện nghèo thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh)

I. MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết

Sơn La là tỉnh miền núi, biên giới, cách Hà Nội 320 km về phía Tây Bắc, diện tích tự nhiên là 14.109,82 km². Sơn La là tỉnh miền núi, biên giới, cách Hà Nội khoảng 300 km về phía Tây Bắc, diện tích tự nhiên là 14.109,82 km², dân số trung bình khoảng hơn 1,3 triệu người. Tỉnh có 12 dân tộc anh em chung sống, trong đó khoảng trên 82% là người dân tộc thiểu số sống rải rác trên địa bàn toàn tỉnh. Trên địa bàn toàn tỉnh nói chung, tỷ lệ hộ nghèo lớn so với mặt bằng chung của cả nước, kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo cao, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, tổng số hộ nghèo trên địa bàn tỉnh là 44.276 hộ, chiếm 15,1%; tổng số hộ cận nghèo 29.267 hộ, chiếm 9,98%; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 99% trong tổng số hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn 2021-2025, theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ¹, tỉnh Sơn La có 02 huyện nghèo là huyện Thuận Châu và Sốp Cộp. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân tại các huyện nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 là 37,4%.

Trong thời gian qua, chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ người có công là một chủ trương lớn, nhất quán, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Chính phủ đối với hộ nghèo, hộ người có công, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, nhằm giúp các hộ có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, đặc biệt có ý nghĩa trong điều kiện tỉnh Sơn La là một tỉnh miền núi khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương và triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch thực hiện hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng nêu trên; huy động sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, gắn với trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương và đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Cụ thể: trong giai đoạn từ năm 2014 tới 2019, tỉnh Sơn La đã triển khai thực hiện hỗ trợ cho khoảng **17.802 hộ** nghèo và người có công với cách mạng (trong đó: hỗ trợ cho 11.566 hộ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ 6.236 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Bên cạnh việc triển khai thực hiện theo các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách hỗ trợ của nhà nước, trong những năm qua thực hiện mục tiêu xóa nhà tạm tỉnh đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị,

¹ Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025.

tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh Sơn La đã nhận được số tiền khoảng **244 tỷ đồng** và đã thực hiện hỗ trợ nhà ở (xây mới, sửa chữa) cho khoảng **6.104 hộ** nghèo có khó khăn về nhà ở.

Theo kết quả rà soát, tổng hợp báo cáo, số hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện đối tượng cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở là **1.808 hộ**. Để triển khai thực hiện việc hỗ trợ cho các hộ nghèo, cũng như để huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào thực hiện chính sách cùng với các giải pháp phù hợp, nhằm giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các huyện nghèo cải thiện tình trạng về nhà ở, từng bước ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo. Do vậy, việc ban hành Đề án là rất cần thiết.

2. Căn cứ lập Đề án

Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025;

Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 21/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ Ở

1. Đánh giá thực trạng nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Thuận Châu và Sốp Cộp

a) Về số lượng nhà ở: Theo kết quả rà soát, tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở *(tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 có hiệu lực thi hành)* trên địa bàn 02 huyện nghèo là **1.808 hộ** *(số liệu tổng theo báo cáo trên địa bàn 02 huyện)*, trong đó:

- Tổng số hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới nhà ở: **1.720 hộ** *(huyện Thuận Châu: 1.087 hộ; huyện Sốp Cộp: 633 hộ)*.

- Tổng số hộ cận nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ sửa chữa nhà ở: **88 hộ** *(huyện Thuận Châu: 41 hộ; huyện Sốp Cộp: 47 hộ)*.

b) Về chất lượng nhà ở: Qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, hư hỏng, thậm chí có nhiều nhà hư hỏng nặng. Phần lớn các hộ này đều đang sinh sống trong những ngôi nhà tạm, vật liệu chủ yếu là gỗ tạp, tranh, tre, nứa..., thời gian sử dụng đã lâu năm tiềm ẩn nguy cơ đổ sập, không đảm bảo ổn định lâu dài.

2. Đánh giá tác động của các yếu tố khí hậu đối với nhà ở về đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc trên địa bàn tỉnh

Sơn La nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, mang đặc điểm chung của vùng núi Tây Bắc: mùa đông lạnh khô và mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều. Trong những năm qua, thời tiết diễn biến phức tạp, mùa mưa nên thường xuyên xảy ra thiên tai (mưa đá, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất,..) nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng nhà ở của người dân nói chung, đặc biệt là những nhà đơn sơ của các hộ chính sách có điều kiện đặc biệt khó khăn. Nhiều trường hợp dù mới được xây mới hoặc sửa chữa nhưng do thiên tai nên mất hết nhà cửa, tài sản hoặc chất lượng nhà lại xuống cấp nghiêm trọng..., đối tượng chủ yếu bị ảnh hưởng là người nghèo tại các khu vực nông thôn, miền núi, vùng thấp, trũng, vùng có nguy cơ sạt lở cao.

3. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đã và đang thực hiện trên địa bàn

3.1. Ưu điểm

- Việc triển khai chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo, hộ chính sách là chủ trương hoàn toàn đúng đắn của Đảng và Nhà nước, nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao của toàn thể các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng xã hội và người dân. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, việc thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, hộ chính sách đã đạt được những kết quả lớn, góp phần đảm bảo các hộ nghèo, hộ chính sách có nhà ở an toàn, ổn định, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

- Quá trình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đã được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, sự quyết tâm của chính quyền địa phương các cấp và sự ủng hộ của cộng đồng xã hội. Từ năm 2014 đến nay, cùng với các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách hỗ trợ của nhà nước và sự quan tâm ủng hộ của các cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, trên địa bàn tỉnh đã có hơn 12.340 hộ nghèo được hỗ trợ để cải thiện chất lượng nhà ở. Sau khi được hỗ trợ đã tạo nên sự thay đổi quan trọng trong đời sống nhân dân, nhà ở xuống cấp được cải tạo hoặc xây dựng mới thành những căn nhà kiên cố, bán kiên cố, góp phần chỉnh trang diện mạo đô thị - nông thôn, có ý nghĩa thiết thực, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tạo sự phấn khởi trong nhân dân, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện ổn định cuộc sống, an tâm lao động, sản xuất. Ngoài ra, việc hỗ trợ cải thiện chất lượng nhà ở đã xóa được nhiều nhà ở đơn sơ, dột nát, đã góp phần tích cực trong việc thực hiện chỉ tiêu về nhà ở dân cư theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới góp phần thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đã khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ trong cộng đồng theo đúng chủ trương “*Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở*”. Việc vận động, hướng dẫn người nghèo tích cực tham gia xây dựng nhà ở cho chính mình còn tạo cho họ có sự chủ động, tự tin để vươn lên thoát nghèo bền vững.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Tiến độ thực hiện triển khai thực hiện hỗ trợ và giải ngân về nhà ở đối với hộ nghèo, hộ chính sách trên địa bàn tỉnh còn chậm so với kế hoạch đề ra;

- Công tác rà soát, xác định đối tượng và hiện trạng nhà ở để lập các đề án hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, hộ người có công với cách mạng của cấp huyện, cấp chưa đảm bảo theo tiến độ, yêu cầu; Kết quả rà soát và số liệu có sự thay đổi, khó khăn cho công tác tổng hợp chung; Một số trường hợp sau khi rà soát lại và thẩm định không đúng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ hoặc hiện trạng nhà ở đã kiên cố, không cần phải sửa chữa, xây mới, dẫn đến phải đưa ra khỏi danh sách theo quyết định phê duyệt đề án, điều chỉnh đề án;

- Tổng số kinh phí huy động từ các nguồn khác (ngoài ngân sách nhà nước) giúp đỡ, hỗ trợ thêm để thực hiện hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, hộ người có công với cách mạng còn chưa nhiều;

- Một số hộ nghèo là người già cả, neo đơn không dám vay vốn để làm nhà (vì không có khả năng trả nợ); do mức vay còn thấp (25 triệu đồng) nên đa số các hộ nghèo không có khả năng huy động thêm kinh phí để làm nhà nên chưa tiếp cận được với nguồn vốn vay hỗ trợ.

III. ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ NGUỒN LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Về phương thức huy động nguồn lực

Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh đã huy động được nhiều nguồn vốn và nhận nhận được sự quan tâm, ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh cho công tác xóa nhà tạm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội; Quỹ vì người nghèo và vốn huy động khác (*nguồn vốn xã hội hóa do Bộ Công an, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Công đoàn Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huy động quỹ “Vì người nghèo”, quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” ...*).

2. Về quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo

Xác định chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ trương lớn, là nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch, thông báo, kết luận về việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn, huy động sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, gắn với trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương và trách nhiệm người đứng đầu

trong triển khai chính sách. Trong đó, đã ban hành chủ trương lãnh đạo thực hiện chính sách, chỉ đạo kiên toàn Ban Chỉ đạo từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã; chủ động cân đối nguồn vốn hỗ trợ nhằm thuận lợi cho công tác hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện; chỉ đạo và giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành; tổ chức các Hội nghị giao ban quý, Hội nghị sơ kết 6 tháng, 9 tháng để nắm bắt, hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; chỉ đạo các cơ quan, thông tấn, báo đài, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương nêu trên.

3. Về thực hiện việc quản lý sử dụng, cấp phát, thanh toán nguồn vốn cấp, vay tín dụng ưu đãi cũng như các nguồn vốn huy động khác

Việc thực hiện quản lý sử dụng, cấp phát, thanh toán nguồn vốn cấp, vay tín dụng ưu đãi cũng như các nguồn vốn huy động khác được thực hiện đảm bảo theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính đảm bảo cơ chế phân bổ ngân sách công bằng, minh bạch và có tính khuyến khích cao, tạo điều kiện cho các huyện, thành phố chủ động trong huy động nguồn lực tại chỗ cũng như lồng ghép các nguồn khác, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình, đề án. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn lực, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, không thất thoát; kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí của chương trình không đúng mục đích, không có hiệu quả.

4. Về cách thức hỗ trợ

Trong điều kiện nguồn vốn vay hỗ trợ thấp, vốn huy động khác hạn chế, giá cả vật tư, vật liệu cao, tỷ lệ hộ nghèo cao, giao thông khó khăn..., tỉnh Sơn La quán triệt thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện của từng hộ gia đình; kết hợp lồng ghép các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả chính sách. Thực hiện hỗ trợ theo nhiều hình thức: hỗ trợ trực tiếp cho người dân tự làm; tổ chức doanh nghiệp xây dựng sau đó bàn giao cho các hộ dân; trường hợp hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật...) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây dựng nhà ở; vận động các tổ chức, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ gia đình xây dựng nhà ở, tận dụng cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình về nhân công, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ... để giảm giá thành xây dựng.

5. Đánh giá chung

Việc triển khai chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo, hộ chính sách, hộ người có công với cách mạng là chủ trương hoàn toàn đúng đắn của Đảng và Nhà nước, nhận được sự đồng tình, ủng hộ cao của toàn thể các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng xã hội và người dân. Trong hơn 10 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, việc thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở

cho hộ nghèo, hộ chính sách đã đạt được những kết quả lớn, góp phần đảm bảo các hộ nghèo, hộ chính sách có nhà ở an toàn, ổn định, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Quá trình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đã được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, sự quyết tâm của chính quyền địa phương các cấp và sự ủng hộ của cộng đồng xã hội. Sau khi được hưởng chính sách hỗ trợ đã tạo nên sự thay đổi quan trọng trong đời sống nhân dân, nhà ở xuống cấp được cải tạo hoặc xây dựng mới thành những căn nhà kiên cố, bán kiên cố, góp phần chỉnh trang diện mạo đô thị - nông thôn, có ý nghĩa thiết thực, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tạo sự phấn khởi trong nhân dân, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện ổn định cuộc sống, an tâm lao động, sản xuất. Ngoài ra, việc hỗ trợ cải thiện chất lượng nhà ở đã xóa được nhiều nhà ở đơn sơ, dột nát, đã góp phần tích cực trong việc thực hiện chỉ tiêu về nhà ở dân cư theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới góp phần thực hiện kế hoạch giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La.

IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ

a) Mục tiêu: Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho khoảng **1.808** hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc, có nguy cơ sụp đổ, không đảm bảo an toàn, ổn định.

b) Nguyên tắc hỗ trợ

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện Thuận Châu, Sốp Cộp.

- Thực hiện phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện, đặc điểm, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc, vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ nghèo, hộ cận nghèo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số và hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực; huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở; bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời; lồng ghép nguồn lực thực hiện Đề án với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách giảm nghèo nói chung...

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở

a) Sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nhà ở phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m², đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

b) Các bộ phận nền - móng, khung - tường, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

- “*Nền - móng cứng*” là nền - móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, xây gạch/đá, gạch lát, gỗ;

- “*Khung - tường cứng*” bao gồm hệ thống khung, cột, tường. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc;

- “*Mái cứng*” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói. Trường hợp mái bằng tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn (khung sắt, gỗ...) liên kết bền chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép thì mái tôn trong trường hợp này được coi là vật liệu bền chắc;

Tùy điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng các loại vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo thời hạn sử dụng.

3. Đối tượng và tiêu chí được hỗ trợ nhà ở

3.1. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện nghèo và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thì hành tối thiểu 03 năm.

b) Đối tượng thụ hưởng hỗ trợ nhà ở không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, đề án, chính sách khác.

3.2. Tiêu chí được hỗ trợ

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc).

b) Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ nghèo, hộ cận nghèo nhỏ hơn 8m².

c) Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác.

4. Phạm vi áp dụng

Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 02 huyện Thuận Châu, Sốp Cộp (được phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

5. Xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn 02 huyện nghèo

Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (tính đến thời điểm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 có hiệu lực thi hành): **1.808 hộ** (số liệu tổng theo báo cáo trên địa bàn 02 huyện), trong đó:

- Tổng số hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới nhà ở: **1.720 hộ** (huyện Thuận Châu: 1.087 hộ; huyện Sốp Cộp: 633 hộ).
- Tổng số hộ cận nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ sửa chữa nhà ở: **88 hộ** (huyện Thuận Châu: 41 hộ; huyện Sốp Cộp: 47 hộ).

6. Phân loại đối tượng ưu tiên

- Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 1.714 hộ.
- Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng: 01 hộ.
- Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội: 43 hộ.
- Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật): 39 hộ.
- Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai: 0 hộ.
- Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại: 11 hộ.

7. Nguồn vốn, định mức hỗ trợ

7.1. Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước gồm: Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025, ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành.

- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

7.2. Định mức hỗ trợ và giải ngân vốn hỗ trợ

- Nhà xây mới 40 triệu đồng/hộ; sửa chữa nhà 20 triệu đồng/hộ từ ngân sách Trung ương theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí nguồn ngân sách trung ương thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

8. Xác định tổng số vốn thực hiện và phân bổ nguồn vốn thực hiện

- Tổng số vốn cần có để thực hiện: **dự kiến 64,76 tỷ đồng** (xây mới: 57,2 tỷ đồng; sửa chữa 7,56 tỷ đồng).

- Hình thức phân bổ nguồn vốn: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

9. Cách thức thực hiện

9.1. Bình xét và phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở:

a) Tại các tổ, bản, tiểu khu

- Công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo phối hợp Tổ trưởng, Trưởng bản, Tiểu khu trưởng (*viết chung Trưởng bản*) tổ chức họp để phổ biến nội dung chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ đến các hộ dân và Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng; lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở;

- Trên cơ sở danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, tổ chức bình xét, đề xuất danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ về nhà ở gửi về UBND cấp xã để xem xét, rà soát. Cuộc họp bao gồm Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng bản (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đại diện của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thôn; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát;

- Hộ được đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ phải được trên 50% số người tham dự cuộc họp đồng ý (*theo hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín*).

b) Tại UBND cấp xã

- UBND cấp xã niêm yết công khai danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được đề xuất hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày;

- Hết thời hạn niêm yết công khai, UBND cấp xã rà soát, thẩm định, tổng hợp và gửi về UBND cấp huyện danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở.

b) Tại UBND cấp huyện

- Sau 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được báo cáo của UBND cấp xã, UBND cấp huyện tổng hợp và phê duyệt danh sách báo cáo UBND cấp tỉnh và gửi Sở Xây dựng tổng hợp. Trường hợp phải điều chỉnh lại danh sách thì phải phê duyệt lại và báo cáo ngay cho UBND cấp tỉnh và gửi Sở Xây dựng;

- Trường hợp phát sinh khiếu nại, tố cáo trong quá trình phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ về nhà ở thì việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

9.2. Cấp vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ làm nhà ở:

Trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ từ ngân sách Trung ương hỗ trợ làm nhà ở, UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn cho UBND huyện Sốp Cộp và Thuận Châu triển khai thực hiện. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí nguồn ngân sách Trung ương thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

9.3. Thực hiện xây dựng nhà ở:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở ký cam kết xây mới hoặc sửa chữa nhà ở và đăng ký với UBND cấp xã đề nghị cung ứng vật liệu để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (nếu có nhu cầu), đề xuất lựa chọn mẫu nhà, phương thức xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng).

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật), không có khả năng tự xây mới hoặc sửa chữa nhà ở thì UBND cấp xã phối hợp MTTQ xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận để thống nhất phân công các đoàn thể, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tổ chức xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho các đối tượng này.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở phải báo cáo UBND cấp xã khi hoàn thành các phần việc theo giai đoạn (hoàn thành phần móng đối với những hộ xây dựng nhà ở mới, hoàn thành từ 30% khối lượng công việc trở lên đối với những hộ sửa chữa nhà ở hiện có) hoặc hoàn thành toàn bộ công trình để tổ chức nghiệm thu làm cơ sở thực hiện giải ngân vốn hỗ trợ;

- UBND cấp xã có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát và giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong quá trình xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đảm bảo tiến độ và chất lượng; lập biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn và biên bản xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (theo mẫu tại Phụ lục III và Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng).

10. Tiến độ thực hiện

- Năm 2022: Lập, phê duyệt Đề án.
- Năm 2023: Thực hiện hỗ trợ khoảng 25% tổng số đối tượng thuộc Đề án.
- Năm 2024: Thực hiện hỗ trợ khoảng 45% tổng số đối tượng thuộc Đề án.
- Năm 2025: Thực hiện hỗ trợ khoảng 30% tổng số đối tượng thuộc Đề án.

11. Dự kiến tiến độ huy động vốn hàng năm

a) Năm 2023

- Vốn ngân sách Trung ương: dự kiến huy động vốn hỗ trợ khoảng 25% đối tượng thuộc Đề án.

- Vốn ngân sách tỉnh/huyện và các nguồn xã hội hóa khác: theo kế hoạch cân đối ngân sách địa phương hàng năm; vận động xã hội hóa.

b) Năm 2024

- Vốn ngân sách Trung ương: dự kiến huy động vốn hỗ trợ khoảng 45% đối tượng thuộc Đề án.

- Vốn ngân sách tỉnh/huyện và các nguồn xã hội hóa khác: theo kế hoạch cân đối ngân sách địa phương hàng năm; vận động xã hội hóa.

c) Năm 2025

- Vốn ngân sách Trung ương: dự kiến huy động vốn hỗ trợ khoảng 30% đối tượng thuộc Đề án.

- Vốn ngân sách tỉnh/huyện và các nguồn xã hội hóa khác: theo kế hoạch cân đối ngân sách địa phương hàng năm; vận động xã hội hóa.

12. Tổ chức thực hiện

a) Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tham mưu điều chỉnh, bổ sung Đề án phù hợp với tình hình triển khai thực tế;

- Công bố các mẫu nhà ở điển hình đã ban hành phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương; chủ động nghiên cứu, đề xuất sửa đổi *(nếu cần thiết)*;

- Tham mưu cho UBND tỉnh việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và chủ trì tổng hợp dự thảo báo cáo định kỳ của UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng trước ngày 15 tháng cuối Quý và trước ngày 10/12 hàng năm *(báo cáo Quý theo mẫu tại Phụ lục V, báo cáo năm theo mẫu tại Phụ lục VI kèm theo Thông tư 01/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng)*.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình hướng dẫn UBND các huyện Thuận Châu, Sốp Cộp trong phê duyệt, thẩm định đối tượng, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định;

- Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án gắn với thực hiện Dự án 5 thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tổng hợp, báo cáo chung trong Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

c) Sở Tài chính

- Căn cứ nguồn vốn Trung ương giao: Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng (cơ quan chủ trì thực hiện Đề án), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (cơ

quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững), các Sở, ngành có liên quan, UBND huyện Thuận Châu, Sốp Cộp, trình cấp có thẩm quyền phương án phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương, thực hiện Đề án, đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật;

- Tùy điều kiện thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định việc hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương góp phần nâng cao chất lượng nhà ở của các hộ nghèo, hộ cận nghèo ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương;

- Hướng dẫn 02 huyện Thuận Châu, Sốp Cộp công tác quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Đề án.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí phân bổ nguồn vốn cho các địa phương thực hiện theo quy định;

- Phối hợp thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh gắn với mục tiêu xóa nhà tạm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện Thuận Châu, Sốp Cộp.

đ) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai vận động ủng hộ Quỹ “*Vì người nghèo*”, tháng cao điểm “*Vì người nghèo*” và các chương trình an sinh - xã hội của tỉnh, phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tích cực vận động tạo thêm nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở. Phát huy vai trò giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

e) Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đến người dân bằng hình thức phù hợp; công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách.

g) Nhiệm vụ chung của các sở, ban, ngành, đoàn thể

- Phối hợp trong quá trình tham mưu triển khai thực hiện Đề án; phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội huy động mọi nguồn lực theo lĩnh vực quản lý để thực hiện giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn 02 huyện nghèo nói chung, đặc biệt tại các xã, bản được phân công phụ trách, đỡ đầu trên địa bàn 02 huyện Sốp Cộp, Thuận Châu; tổng hợp, báo cáo tình hình huy động các nguồn lực và kết quả thực hiện (*qua Sở Xây dựng*);

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đến người dân bằng hình thức phù hợp; công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách.

h) Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu, Sốp Cộp

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chủ trương và nội dung của Đề án cho nhân dân địa phương biết để thực hiện và tham gia giám sát. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, xác định đảm bảo đúng đối tượng, định mức và quy trình hỗ trợ theo quy định;

- Tổ chức giới thiệu các mẫu thiết kế để người dân tham khảo, lựa chọn. Tôn trọng nguyện vọng của người dân, không bắt buộc các hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng nhà ở theo thiết kế mẫu; tùy theo điều kiện cụ thể, người dân có thể xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng theo quy định;

- Có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn ngân sách huyện thực hiện Đề án. Tổng hợp báo cáo tình hình phân bổ nguồn ngân sách Trung ương, kết quả huy động các nguồn lực, tình hình giải ngân và kết quả thực hiện Đề án định kỳ (*qua Sổ Xây dựng*) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh, Sở Xây dựng;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn và hàng năm; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được từng hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở thuộc diện đối tượng được hỗ trợ, không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở đạt chất lượng theo quy định sau khi được hỗ trợ;

- Chỉ đạo UBND cấp xã hướng dẫn các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở ký cam kết xây mới hoặc sửa chữa nhà ở và đăng ký đề nghị cung ứng vật liệu để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (*nếu có nhu cầu*); thống nhất với các hộ về phương thức lựa chọn mẫu nhà; phối hợp MTTQ xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận để thống nhất phân công các đoàn thể, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tổ chức xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (*người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật*);

- Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện nghiệm thu, xác nhận khối lượng xây dựng hoàn thành theo giai đoạn (*hoàn thành phần móng đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng mới hoặc hoàn thành từ 30% khối lượng công việc xây dựng trở lên đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện sửa chữa nhà ở hiện có*); xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng để làm cơ sở giải ngân vốn hỗ trợ theo quy định; chỉ đạo, giám sát các hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng vốn hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đúng mục đích, đảm bảo nhà ở phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng; vận động các tổ chức, đoàn thể (*Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*) giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới hoặc sửa chữa nhà ở; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng, các nhà cung ứng vật liệu và hộ gia đình; tận dụng khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ theo quy định của pháp luật để đảm bảo giảm giá thành xây dựng nhà ở.

i) UBND cấp xã

- Rà soát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trình UBND huyện tổng hợp phê duyệt theo quy định;

- Nghiệm thu, xác nhận khối lượng xây dựng hoàn thành theo giai đoạn *(hoàn thành phần móng đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng mới hoặc hoàn thành từ 30% khối lượng công việc xây dựng trở lên đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện làm nhà theo truyền thống hoặc sửa chữa nhà ở hiện có)* và xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng để làm cơ sở giải ngân vốn hỗ trợ theo quy định;

- UBND cấp xã chỉ đạo, giám sát các hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng vốn hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đúng mục đích, đảm bảo nhà ở phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng; vận động các tổ chức, đoàn thể giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới hoặc sửa chữa nhà ở; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng, các nhà cung ứng vật liệu và hộ gia đình; tận dụng, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ theo quy định của pháp luật để đảm bảo giảm giá thành xây dựng nhà ở.

k) Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) để chỉ đạo thực hiện.

13. Chế độ báo cáo

a) Đơn vị nhận và chủ trì tổng hợp báo cáo: Sở Xây dựng.

b) Nội dung báo cáo:

- Báo cáo Quý theo mẫu tại Phụ lục V kèm theo Thông tư 01/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

- Báo cáo năm theo mẫu tại Phụ lục VI kèm theo Thông tư 01/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

c) Thời hạn báo cáo

- UBND các huyện Sốp Cộp, Thuận Châu định kỳ có báo cáo Quý gửi Sở Xây dựng trước ngày 05 tháng cuối Quý;

- Các Sở, ngành, đơn vị, UBND Sốp Cộp, Thuận Châu báo cáo định kỳ năm gửi Sở Xây dựng trước ngày 01/12 hàng năm.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên đây là Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện nghèo thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La. Việc triển khai thực hiện Đề án là cơ sở cho việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo minh bạch, tiết kiệm, đúng đối tượng. Qua đó, giúp một bộ phận người dân nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn 02 huyện Thuận Châu, Sốp Cộp có nhà ở ổn định, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và góp phần thực hiện mục tiêu

giảm nghèo bền vững, củng cố thêm lòng tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Sơn La, góp phần quan trọng trong thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quốc phòng được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, chủ quyền an ninh biên giới được giữ vững.

2. Kiến nghị

Theo Nghị quyết số 56/NQ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ², tỉnh Sơn La được phân bổ 52,24 tỷ đồng cho giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Dự án 5 - Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo. Tuy nhiên, tại thời điểm lập Đề án theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng, tổng nhu cầu hỗ trợ nhà ở thực tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là 1.808 hộ, với tổng mức vốn là **64,76 tỷ đồng**, theo đó, số vốn còn thiếu khoảng **12,52 tỷ đồng**.

Để thực hiện tốt việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Sơn La thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, kiến nghị Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp nội dung Đề án báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định; phân bổ nguồn kinh phí còn thiếu hỗ trợ thực hiện đảm bảo mục tiêu đề ra của Đề án./.

² Về phương án phân bổ và giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

PHỤ LỤC 01

Dự kiến tổng số vốn thực hiện và phân bổ nguồn vốn thực hiện

(Ban hành kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh)

TT	Huyện	Phân theo đối tượng			Phân theo nhu cầu xây mới/sửa chữa			Tổng số vốn cần hỗ trợ (triệu đồng)			Đề xuất phân bổ nguồn vốn thực hiện (triệu đồng)		
		Tổng số	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Tổng số	Xây mới	Sửa chữa	Tổng số	Xây mới	Sửa chữa	NS TW	NSDP	Vốn khác
1	Thuận Châu	1.128	1.087	41	1.128	896	232	40.48	35.84	4.64	40.48	0	0
2	Sốp Cộp	680	633	47	680	534	146	24.28	21.36	2.92	24.28	0	0
Tổng cộng		1.808	1.720	88	1.808	1.430	378	64.76	57.2	7.56	64.76	0	0